

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Số: 898/BC - TĐTĐ - P5

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ 1 - NĂM 2015**

Yên Bái, ngày 25 tháng 5 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		493,368,503,467	498,415,832,709
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	269,455,144,050	275,153,556,209
111	1. Tiền		12,464,487,815	15,726,605,053
112	2. Các khoản tương đương tiền		256,990,656,235	259,426,951,156
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		114,547,791,763	112,593,354,050
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		114,547,791,763	112,593,354,050
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		101,216,256,720	103,906,179,701
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		75,208,000,321	85,575,658,324
132	2. Trả trước cho người bán		2,015,649,904	3,277,278,006
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	6	24,678,755,024	15,739,391,900
139	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(686,148,529)	(686,148,529)
140	IV. Hàng tồn kho	7	7,485,463,170	6,710,325,549
141	1. Hàng tồn kho		7,485,463,170	6,710,325,549
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		663,847,764	52,417,200
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		458,342,972	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8	205,504,792	52,417,200
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		481,852,735,710 -	481,493,986,418
220	II. Tài sản cố định		446,967,263,636	446,603,793,683
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	428,309,499,732	427,916,800,669
222	- Nguyên giá		1,414,265,066,049	1,407,802,477,924
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(985,955,566,317)	(979,885,677,255)
227	3. Tài sản cố định vô hình	11	18,657,763,904	18,686,993,014
228	- Nguyên giá		20,635,322,400	20,558,322,400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1,977,558,496)	(1,871,329,386)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		2,266,472,074	2,271,192,735
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	2,266,472,074	2,271,192,735
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		32,619,000,000	32,619,000,000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		32,619,000,000	32,619,000,000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	-
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		975,221,239,177	979,909,819,127

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

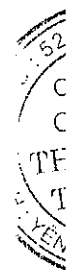
Quý 1 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/3/2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		16,153,151,277	56,772,680,049
310	I. Nợ ngắn hạn		16,153,151,277	56,772,680,049
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		415,292,827	8,698,516,903
312	2. Người mua trả tiền trước		-	49,382,400
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	8,562,923,370	16,626,081,442
314	4. Phải trả người lao động		614,360,497	9,389,968,736
315	5. Chi phí phải trả	14	2,266,472,074	2,256,168,516
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	15	3,249,804,550	18,107,370,050
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1,044,297,959	1,645,192,002
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		959,068,087,900	923,137,139,078
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	959,068,087,900	923,137,139,078
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635,000,000,000	635,000,000,000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyết		635,000,000,000	635,000,000,000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		54,622,305,562	42,155,876,721
415	5. Cổ phiếu quỹ		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		94,878,299,015	107,344,727,856
419	9. Quỹ hỗ trợ xấp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		174,567,483,323	138,636,534,501
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		138,636,534,501	296,002,394
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		35,930,948,822	138,340,532,107
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		975,221,239,177	979,909,819,127



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

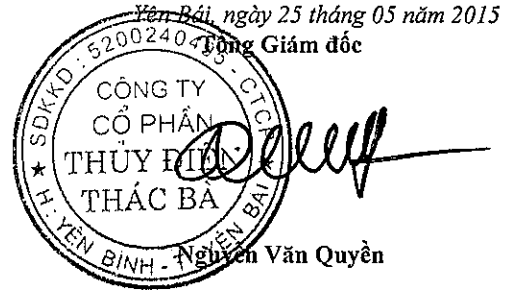
Báo cáo tài chính
Quý 1 năm 2015

Người lập

Nguyễn Trung Hiếu

Kế toán trưởng

Lê Đức Tuấn



240
NG
PH
TY
LẮC
YÊN BÌNH

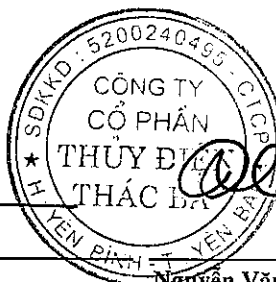
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 1 năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 1 năm 2015 VND	Quý 1 năm 2014 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	71,279,247,300	63,438,245,100
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		71,279,247,300	63,438,245,100
11	4. Giá vốn hàng bán	19	22,208,582,005	32,868,913,907
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		49,070,665,295	30,569,331,193
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	1,479,612,502	3,238,432,533
22	7. Chi phí tài chính	21	1,183,756	2,048,913
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		5,612,046,098	3,897,445,386
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		44,937,047,943	29,908,269,427
31	11. Thu nhập khác		28,592,596	53,250,773
32	12. Chi phí khác		6,920,389	14,950,837
40	13. Lợi nhuận khác		21,672,207	38,299,936
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44,958,720,150	29,946,569,363
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	9,027,771,328	6,153,004,930
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>35,930,948,822</u>	<u>23,793,564,433</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		566	375
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		-	-

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Đức Tuấn
Kế toán trưởng

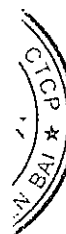


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, ngày 25 tháng 05 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆQuý 1 năm 2015
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 1 năm 2015 VND	Quý 1 năm 2014 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		44,958,720,150	29,946,569,363
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		12,179,958,888	16,062,957,414
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1,183,756	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1,479,612,502)	-
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		55,660,250,292	46,009,526,777
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(865,997,176)	(19,044,451,279)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(775,137,621)	354,616,508
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(19,786,798,144)	(1,387,708,878)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		-	-
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8,977,067,780)	(3,897,029,980)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1,727,861,465)	(10,312,619,990)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		23,527,388,106	11,722,333,158
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(22,931,280,891)	(54,220,000)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1,954,437,713)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4,424,102,095	4,308,693,319
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(20,461,616,509)	4,254,473,319
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8,763,000,000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(8,763,000,000)	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(5,697,228,403)	15,976,806,477



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

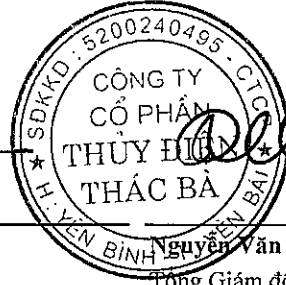
Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 1 năm 2015
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		275,153,556,209	339,638,497,004
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1,183,756)	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	<u>269,455,144,050</u>	<u>355,615,303,481</u>



Nguyễn Trung Hiếu
 Người lập

Lê Đức Tuấn
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
 Tổng Giám đốc

Yên Bái, ngày 25 tháng 05 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 1 năm 2015

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 08 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 635.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 03 năm 2015 là 635.000.000.000 đồng; tương đương 63,500,000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10,000 đồng.

1.2 . Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là năng lượng điện

1.3 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.

1.4 . Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

1.5 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

1.6 . Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật
- Địa chỉ: Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty đang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính .

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.4 . Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a Chứng khoán kinh doanh

b Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các Tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, thương phiếu và các loại chứng khoán nợ khác. Nếu kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản ngắn hạn. Trường hợp kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản dài hạn.

c Các khoản cho vay

d Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

đ Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

e Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 1 năm 2015

2.6 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09 - 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	05 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm

2.8 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Nợ phải trả

2.11 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

2.12 . Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

2.13 . Chi phí phải trả

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Công văn chấp nhận số 744/BTC-CĐKT ngày 19/06/2006 của Bộ Tài chính. Các khoản chi phí sửa chữa lớn phát sinh trong năm được ghi nhận toàn bộ vào chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời ghi nhận tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả. Các khoản chi phí sửa chữa lớn đã ghi nhận vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả sẽ được tất toán khi các công trình sửa chữa lớn hoàn thành và được phê duyệt quyết toán.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.16 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện trong năm 2014 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMDTB ngày 28/06/2012 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và Tập đoàn Điện lực Việt Nam; căn cứ hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 Hợp đồng mua bán điện ngày 14/01/2015; căn cứ theo Nghị quyết số 590/NQ-HĐTV ngày 29/08/2014 của HĐTV Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thông qua phương án giá điện các Nhà máy điện của các Công ty Phát điện và Công văn số 7606/BCT-ĐTĐL ngày 20/0/2012 của Bộ Công thương về việc triển khai công tác tính toán thanh toán trong thị trường phát điện cạnh tranh.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17 . Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

Theo Công văn số 4023/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 13/10/2008 về chính sách ưu đãi thuế gửi Cục thuế Tỉnh Yên Bái thì Công ty được miễn thuế 2 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế (Công ty đăng ký miễn thuế từ năm 2006) và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 6 năm tiếp theo. Cũng theo Công văn này, trong 10 năm kể từ khi thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Năm 2015 Công ty đã hết giai đoạn được miễn và giảm thuế và là năm thứ 10 Công ty được hưởng ưu đãi với mức thuế suất 20%.

2.19 . Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/03/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	1,994,740,181	132,648,268
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10,469,747,634	15,593,956,785
Các khoản tương đương tiền	256,990,656,235	259,426,951,156
	269,455,144,050	275,153,556,209

(*) Tại ngày 31 tháng 3 năm 2015, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng có giá trị 256.990.656.235 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại Liên Việt, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng Liên doanh Việt Nga, Ngân hàng BIDV, Ngân hàng Agribank - CN Huyện Yên Bình với lãi suất từ 4%/năm đến 6%/năm.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a Chứng khoán kinh doanh

b Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

b1 Ngắn hạn	31/03/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	114,547,791,763	114,547,791,763	112,593,354,050	112,593,354,050
- Trái phiếu	-	-	-	-
- Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
	114,547,791,763	114,547,791,763	112,593,354,050	112,593,354,050

b2 Dài hạn	31/03/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
- Trái phiếu	-	-	-	-
- Các khoản đầu tư khác (**)	32,619,000,000	32,619,000,000	32,619,000,000	32,619,000,000
	32,619,000,000	32,619,000,000	32,619,000,000	32,619,000,000

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các Ngân hàng TMCP sau:

- Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - CN Sở giao dịch - Phòng GD Yết Kiêu gồm 02 Hợp đồng tiền gửi số 190814/THUYDIENTHACBA ngày 19/02/2015 với số tiền là 25.172.019.150 đồng, lãi suất 5,3%/năm; và Hợp đồng tiền gửi số 030914/Thuydienthacba ngày 03/03/2015 với số tiền là 43.268.772.613 đồng, lãi suất 5,3%/năm;

- Ngân hàng Liên Việt - CN Tuyên Quang bao gồm 02 Hợp đồng tiền gửi số 1712/2014/HĐTGT-LBP.TQ ngày 17/12/2014 với số tiền là 31.490.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/năm; và Hợp đồng tiền gửi số 0610/2014/HĐTGT-LBP.TQ ngày 06/10/2014 với số tiền là: 14.617.000.000 đồng, lãi suất 6%/năm

(**) Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, số cổ phần Công ty đang nắm giữ tại thời điểm 31/03/2015 là 3.000.000 cổ phần tương đương 0,6% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

6 . PHẢI THU KHÁC

a Ngắn hạn

	31/03/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về bảo hiểm xã hội	371,508,330	-	2,039,218	-
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	-	-	2,944,489,593	-
Phải thu tiền thuế TNCN của người lao động	1,961,485,722	-	2,711,392,067	-
Doanh thu tiền điện chưa phát hành hóa đơn	19,160,849,294	-	8,255,177,301	-
Phải thu thuế VAT do chưa phát hành hóa đơn	-	-	-	-
Phải thu khác	3,184,911,678	-	1,826,293,721	-
	24,678,755,024	-	15,739,391,900	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý I năm 2015

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/3/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	7,055,627,063	-	6,321,880,827	-
Công cụ, dụng cụ	429,836,107	-	388,444,722	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn k	-	-	-	-
	7,485,463,170		6,710,325,549	

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/03/2015	01/01/2015
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	205,504,792	52,417,200
	205,504,792	52,417,200

TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/03/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tạm ứng	-	-
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	-	-
	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý I năm 2015

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá												
Tại ngày 01/01/2015	632,439,611,799	752,549,313,553	17,724,176,684	4,971,921,343	117,454,545	1,407,802,477,924						
Mua sắm	-	12,466,428,841	-	-	-	12,466,428,841	-	-	-	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tặng khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	6,003,840,716	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/03/2015	632,439,611,799	759,011,901,678	17,724,176,684	4,971,921,343	117,454,545	1,414,265,066,049						
Giá trị hao mòn lũy kế												
Tại ngày 01/01/2015	387,722,445,758	573,274,893,307	14,183,443,976	4,673,473,926	31,420,288	979,885,677,255						
Trích khấu hao	4,726,732,461	7,131,670,467	162,076,676	36,131,232	2,936,364	12,059,547,200						
Tặng khác	14,182,578	-	-	-	-	14,182,578						
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-						
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-						
Giảm khác	-	6,003,840,716	-	-	-	-						
Tại ngày 31/03/2015	392,463,360,797	574,402,723,058	14,345,520,652	4,709,605,158	34,356,652	985,955,566,317						
Giá trị còn lại												
Tại ngày 01/01/2015	244,717,166,041	179,274,420,246	3,540,732,708	298,447,417	86,034,257	427,916,800,669						
Tại ngày 31/03/2015	239,976,251,002	184,609,178,620	3,378,656,032	262,316,185	83,097,893	428,309,499,732						

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2015	20,558,322,400	-	20,558,322,400
Mua sắm	-	77,000,000	77,000,000
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 31/03/2015	20,558,322,400	77,000,000	20,635,322,400
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2015	1,871,329,386	-	1,871,329,386
Trích khấu hao	102,791,610	3,437,500	106,229,110
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 31/03/2015	1,974,120,996	3,437,500	1,977,558,496
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2015	18,686,993,014	-	18,686,993,014
Tại ngày 31/03/2015	18,584,201,404	73,562,500	18,657,763,904

12 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	31/03/2015 VND	01/01/2015 VND
Xây dựng cơ bản dở dang	957,027,906	972,052,125
Nhà tập thể dành cho cán bộ vận hành	-	-
Trường THCS Yên Bình	-	-
Trường THCS Yên Bình - Giai đoạn 2	957,027,906	957,027,906
Đầu tư thay thế MBA T2	-	15,024,219
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1,309,444,168	1,299,140,610
Đại tu đập chính	-	-
Đại tu máy biến dòng 110KV năm 2013	-	-
Đại tu biến điện áp 35KV-0,2	-	-
Đại tu đường kiểm tra đập 8,16 năm 2013	-	-
Đại tu biến dòng điện 35KV-0,2	-	-
Sửa chữa lớn TSCĐ khác	-	-
Sửa chữa Hội trường lớn	497,835,138	497,835,138
Sửa chữa nhà ăn ca	500,285,472	500,285,472
Đại tu các ngăn lộ điều khiển đường dây 110KV	311,323,558	301,020,000
	2,266,472,074	2,271,192,735

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2015	Số phải nộp	Số đã thực nộp	31/03/2015
	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	6,331,742,951	6,331,742,951	6,331,742,951	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7,110,180,348	7,110,180,348	7,110,180,348	7,160,883,896
Thuế Tài nguyên	3,184,158,143	3,184,158,143	3,184,158,143	1,402,039,474
Các loại thuế khác	-	-	-	-
	16,626,081,442	16,626,081,442	16,626,081,442	8,562,923,370

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

a Ngắn hạn	31/03/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1,309,444,168	1,299,140,610
Chi phí trích trước ủng hộ xây dựng Trường THCS Yên Bình	-	-
Chi phí tài trợ xây dựng Trường THCS Yên Bình (Giai đoạn 2)	957,027,906	957,027,906
	2,266,472,074	2,256,168,516

b Dài hạn**15 PHẢI TRẢ KHÁC**

a Ngắn hạn	31/03/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tài sản thừa chờ xử lý	9,286,000	9,286,000
Kinh phí công đoàn	78,031,736	62,734,458
Bảo hiểm y tế	-	21,113,627
Bảo hiểm thất nghiệp	-	4,134,046
Phải trả cổ tức cho cổ đông	176,335,580	8,828,097,525
Phí dịch vụ môi trường rừng	1,850,957,420	2,018,526,400
Ủng hộ xây Trường THCS Yên Bình	1,000,000,000	1,000,000,000
Phải trả Công ty Sài Gòn Ban Mai (60% Giá trị hợp đồng)	-	3,872,220,000
Phải trả, phải nộp khác	135,193,814	2,291,257,994
	3,249,804,550	18,107,370,050

b Dài hạn**c Số nợ quá hạn chưa thanh toán**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý I năm 2015

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2015	635,000,000,000	42,155,876,721	107,344,727,856	-	138,636,534,501	923,137,139,078
Tăng vốn	-	12,466,428,841	-	-	-	12,466,428,841
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	35,930,948,822	35,930,948,822
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
Tặng khác (*)	-	-	(12,466,428,841)	-	-	(12,466,428,841)
Giảm vốn	-	-	-	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
Điều chỉnh khác (*)	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/03/2015	635,000,000,000	54,622,305,562	94,878,299,015	-	174,567,483,323	959,068,087,900

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	31/03/2015 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2015 VND
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	30.00%	190,500,000,000	30.00%	190,500,000,000
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	60.10%	381,652,000,000	59.87%	380,198,880,000
Vốn góp của cổ đông khác	9.90%	62,848,000,000	10.13%	64,301,120,000
	100%	635,000,000,000	100%	635,000,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Quý 1 năm 2015 VND	Quý 1 năm 2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	635,000,000,000	635,000,000,000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	635,000,000,000	635,000,000,000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	635,000,000,000	635,000,000,000

d) Cổ phiếu

	31/03/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	63,500,000	63,500,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	63,500,000	63,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	63,500,000	63,500,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63,500,000	63,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	63,500,000	63,500,000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

e) Các quỹ công ty

	31/03/2015 VND	01/01/2015 VND
Quỹ đầu tư phát triển	94,878,299,015	107,344,727,856
Quỹ dự phòng tài chính	-	-
	94,878,299,015	107,344,727,856

17 . Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	31/03/2015	01/01/2015
- Đồng đô la Mỹ (USD)	402.19	402.15
- Đồng Đô la Singapore (SGD)	4,840.00	4,840.00

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
	VND	VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	70,852,179,475	63,263,208,736
Doanh thu cung cấp dịch vụ	427,067,825	175,036,364
	71,279,247,300	63,438,245,100

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
	VND	VND
Giá vốn của điện thương phẩm đã bán	22,130,795,342	32,851,458,174
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	77,786,663	17,455,733
Dự phòng/ hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	22,208,582,005	32,868,913,907

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	1,479,612,502	3,238,432,533
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	-
	1,479,612,502	3,238,432,533

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền vay	-	-
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	-	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	-
Lỗ bán ngoại tệ	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1,183,756	2,048,913
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-
Chi phí tài chính khác	-	-
	1,183,756	2,048,913

22 . Thu nhập khác

	Quý 1 năm 2015	Quý 1 năm 2014
	VND	VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
- Lãi do đánh giá lại tài sản	-	-
- Tiền phạt thu được	-	-
- Thuế được giảm	-	-
- Các khoản khác	28,592,596	53,250,773
	28,592,596	53,250,773

32
 C
 C
 H
 T
 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀKhu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523**Báo cáo tài chính**
Quý 1 năm 2015**23 . Chi phí khác**

	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
	VND	VND
- Các khoản khác	6,920,389	14,950,837
	<u>6,920,389</u>	<u>14,950,837</u>

24 . Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	179,590,233	164,751,071
Chi phí nhân công	1,510,422,459	1,413,559,131
Chi phí khấu hao tài sản cố định	729,683,740	245,290,473
Thuế, phí, lệ phí	3,000,000	4,318,182
Dự phòng/ hoàn nhập dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	408,803,994	635,572,651
Chi phí khác bằng tiền	2,780,545,672	1,433,953,878
	<u>5,612,046,098</u>	<u>3,897,445,386</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

25 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
	VND	VND
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	9,027,771,328	6,153,004,930
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>9,027,771,328</u>	<u>6,153,004,930</u>

26 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	627,710,337	693,158,381
Chi phí nhân công	3,803,827,430	3,983,171,329
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12,165,776,310	16,062,957,414
Chi phí dịch vụ mua ngoài	483,192,152	779,533,419
Chi phí khác bằng tiền	10,662,335,211	15,230,083,017
	<u>27,742,841,440</u>	<u>36,748,903,560</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 1 năm 2015

27 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Quý 1 năm 2015</u>	<u>Quý 1 năm 2014</u>
		VND	VND
Doanh thu			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Trực thuộc Tập đoàn EVN	70,852,179,475	63,263,208,736
Lãi cho vay vốn			
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	Trực thuộc Tập đoàn EVN	679,192,652	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 1 năm 2015

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán quý:

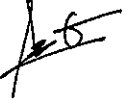
	Mối quan hệ	31/03/2015	01/01/2015
		VND	VND
Phải thu ủy thác quản lý vốn			
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	Trực thuộc Tập đoàn EVN	53,833,400,164	53,154,207,512
Phải thu tiền bán hàng			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng Tập đoàn	73,174,001,245	82,742,624,000
Phải thu khác			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng Tập đoàn	19,160,849,294	8,255,177,301
Trả trước cho người bán			
Công ty Tư vấn xây dựng điện II	Cùng Tập đoàn	-	-
Công ty Tư vấn xây dựng điện I	Cùng Tập đoàn	-	-
Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh	...	-	2,736,300,000


29 . Những thông tin khác

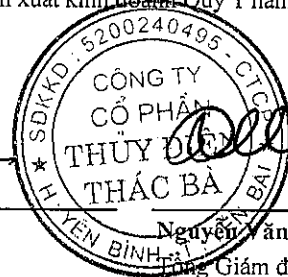
Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2015 với Quý 1 năm 2014:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 1 năm 2014 đạt 23.973.564.433 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 1 năm 2015 đạt 35.930.948.822 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 1 năm 2015 tăng 12.137.384.389 đồng so với Lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2014 là do Tổng doanh thu Quý 1 năm 2015 tăng 6.057.523.992 đồng so với tổng doanh thu Quý 1 năm 2014 vì công ty đã có chiến lược chào giá phù hợp khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh trong điều kiện sản lượng không tăng. Trong khi, tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong Quý 1 năm 2015 lại giảm 8.954.626.795 đồng so với tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2014.


 Nguyễn Trung Hiếu
 Người lập


 Lê Đức Tuấn
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Văn Quyền
 Tổng Giám đốc

Yên Bái, ngày 25 tháng 05 năm 2015